TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2026/HS-ST
Ngày: 26-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Kim Xuyến.

Bà Lương Thị Tuyết Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Ngọc C, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1977 tại tỉnh Khánh Hòa, CCCD: 56077012311; nơi thường trú: Thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2022, Trần Ngọc C muốn làm nghề lái xe Ôtô chở khách nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định. C tìm hiểu thông tin trên mạng Internet biết được số điện thoại một đối tượng (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) làm giấy phép lái xe giả. Sau đó, C liên hệ và cung cấp hình ảnh, thông tin cá nhân của C cho đối tượng này, thỏa thuận giá làm giấy phép lái xe giả hạng E là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Khoảng một tuần sau, đối tượng này mang giấy phép lái xe giả đến khu vực huyện T, tỉnh Phú Yên để giao trực tiếp cho C.

Khoảng 04 giờ 25 phút ngày 24/6/2023, Trần Ngọc C điều khiển xe Ôtô chở khách, loại 46 chỗ, biển số 78B-009.74 lưu thông trên Quốc lộ A, thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng chạy quá tốc độ quy định, bị Phòng C2 Công an tỉnh B (nay là Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố C2) phát hiện. Lúc này, C xuất trình 01 giấy phép lái xe hạng E số 540229076352 mang tên Trần Ngọc C, do Sở Giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 20/01/2022, có giá trị đến: 20/01/2027 thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính.

Theo Kết luận giám định số 309/KL-KTHS(TL) ngày 18/7/2023 của Phòng Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: 01 "Giấy phép lái xe" (PET) số 540229076352 mang tên "Trần Ngọc C", sinh năm 1977, nơi cư trú: P, xã A, huyện T, Tỉnh Phú Yên, đề ngày 20/01/2022 là giả.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 giấy phép lái xe giả số 540229076352 đã phục vụ xong cho công tác giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố C2 đánh số bút lục đưa vào hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 155/CT-VKSKV15 ngày 07/4/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Ngọc C đã phạm vào tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Ngọc C số tiền từ 40.000.000đ đến 50.000.000đ.

- *Về xử lý vật chứng*: Không có

Tại phần tranh luận, bị cáo C không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Nói lời sau cùng: Bị cáo C thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu năm 2022, Trần Ngọc C muốn làm nghề lái xe ô tô chở khách nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định nên truy cập mạng Internet đặt mua 01 giấy phép lái xe giả hạng E với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). Đến ngày 24/6/2023, C điều khiển xe ô tô chở khách, loại 46 chỗ, biển số 78B-009.74 lưu thông trên Quốc lộ A, thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng chạy quá tốc độ quy định thì bị Phòng C2 Công an tỉnh B (nay là Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố C2) phát hiện. Lúc này, C xuất trình giấy phép lái xe giả và bị lực lượng Cảnh sát giao thông phát hiện thu giữ. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15-Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi trên của Trần Ngọc C trực tiếp xâm phạm đến hoạt động trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu của các cơ quan, tổ chức. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật và hiểu biết kém nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, ít nghiệm trọng; có cha ruột ông Trần Ngọc C là thương binh, ông nội Trần C1 là liệt sỹ. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 9, khoản 17 Điều 2 và khoản 5, khoản 6 Điều 3 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 51 và điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Nhận thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên để tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục lao động, chăm sóc gia đình, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự về phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] *Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng*: không có.

[8] *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc C phạm tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) về tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 166/2026/LCĐKNCT-TA ngày 08/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Không có.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an TP Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND Khu vực 15 – TP Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Bình Dương;
- Thi hành án Dân sự TP Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS CA TP Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Hằng

TAND KHU VỰC 15

DHK269526.TL.QDBA
1871